

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 17/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh T; Sinh ngày: 19/11/1994; Tại: Tỉnh Quảng Ngãi; Thường trú: 796A đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh T1 và bà: Võ Thị Xuân L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 46/2015/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 28/11/2016 (Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số: 188/GCN-TR3 ngày 21/10/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 3); Bị bắt, tạm giam ngày 29/01/2018.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 29/01/2018, khi đi bộ ngang qua nhà số 33 đường số 59, Phường J, Quận F, Lê Minh T thấy trong sân nhà này có để 01 chiếc xe gắn máy hiệu SH mode màu trắng, biển số giống biển số của chiếc

xe mà T đem cầm trước đây (nhưng đã bị thanh lý vì quá hạn mà không có tiền chuộc), nên T vào tìm chủ nhà để hỏi về chiếc xe. Do nghi T trộm cắp tài sản, nên bà Châu Thị Mộng T (chủ nhà) điện thoại báo Công an Phường J, Quận F. Qua kiểm tra, Công an đã phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá), nên đã giao T cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh T khai: Tối ngày 28/01/2018, T đến tiệm game bắn cá AC trên đường số 10, Phường M, Quận F chơi game. Tại đây, T có mua 01 bìch ma túy đá từ một người tên B (không rõ lai lịch) với giá 150.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua xong, T cất bìch ma túy trong túi quần jean bên phải rồi ngồi chơi game đến 09 giờ 30 phút ngày 29/01/2018 thì ra về. Khi đi ngang nhà số 33 đường số 59, Phường J, Quận F, T thấy trong sân nhà có để chiếc xe gắn máy hiệu SH mode màu trắng giống chiếc xe của T đã đem cầm trước đây nên định vào gặp chủ nhà để hỏi về nguồn gốc của chiếc xe thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 408/KLGD-H ngày 06 tháng 02 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Minh T, Nguyễn Minh T, Trần Hoàng T và hình dấu Công an Phường J, Quận F gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8180g (không thấy tám một tám không gam), loại Methamphetamine.

Đối với người tên B, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-Q6 ngày 17 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua bìch ma túy tổng hợp giá 150.000 đồng để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 408/2018-Q6, có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Trần Hoàng T và Lê Minh T.

Trả lại bị cáo Lê Minh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu hồng, ốp lưng màu sọc caro, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0933377663; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Longbo (bị đứt dây) và 01 dao bấm cán màu đen, dài 22cm.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Minh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh T đã cất giữ 0,8180 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) để sử dụng, là phạm tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lê Minh T không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lê Minh T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bản thân bị cáo Lê Minh T ngày 03/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Sau cai nghiện, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả, nghiện ngập để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử

dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lê Minh T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, đang sống cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 408/2018-Q6, có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Trần Hoàng T và Lê Minh T; 01 dao bấm cán màu đen, dài 22cm, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu hồng, ốp lưng màu sọc caro, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0933377663 và chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Longbo (bị đứt dây) thu giữ của bị cáo Lê Minh T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ chứng cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 41/PNK ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL39).

Đối với người tên B mà bị cáo Lê Minh T khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T** phạm tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 408/2018-Q6, có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Trần Hoàng T và Lê Minh T; 01 (một) dao bấm cán màu đen, dài 22cm.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lê Minh T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, vỏ màu hồng, ốp lưng màu sọc caro, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0933377663 và 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Longbo (bị đứt dây).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:
THẨM**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

